

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Số: 40 /NQ-VBG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày 23 tháng 4 năm 2021;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2020**

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ HTKH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	100
2	Sản lượng	Mét	47.387	50.330	106
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	175.000	223.255	127,5
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.500	5.576	123,9
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	100
6	Lao động bình quân	Người	432	415	96
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Ng.đ/ng-thg	10.295	11.954	116
8	Đầu tư XD CB: - Theo NQ - KH điều chỉnh	Tr.đ Tr.đ	(14.557) 10.144	9.963	98

**2. Kế hoạch SXKD năm 2021**

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	50.600	

3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	178.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.600
5	Cổ tức phân phối	%	3,5
6	Lao động bình quân	Người	415
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Ng.đ/ng-thg	10.794
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	5.858

Giao cho HĐQT chỉ đạo, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2021 cho phù hợp những thay đổi, biến động khách quan trong quá trình SXKD của Công ty.

**Điều 2.** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2020	4.443.057.010
II. Phân phối lợi nhuận:	
1. Trả cổ tức ( 3.5%)	3.010.000.000
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	1.433.057.010
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	0
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.241.057.010
+ Trích quỹ thưởng Ban điều hành	192.000.000

**Điều 3.** Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

**1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT; BKS; BGD năm 2020:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

T T	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó	
				Lương	Thù lao
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>597.79</b>	<b>378.43</b>	<b>219.36</b>
	- Chủ tịch HĐQT	1	61.68		61.68
	- Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	157.68		157.68
	- Thành viên HĐQT chuyên trách	1	378.43	378.43	
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>467.98</b>	<b>395.71</b>	<b>72.27</b>
	- Trưởng BKS chuyên trách	1	395.71	395.71	
	- Thành viên BKS	2	72.27		72.27
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>4</b>	<b>1,529.28</b>	<b>1,529.28</b>	
	- Giám đốc	1	426.82	426.82	
	- Phó giám đốc	2	756.86	756.86	

- Kế toán trưởng	1	345.60	345.60	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2,595.05</b>	<b>2,303.42</b>	<b>291.63</b>

**2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; BKS; BGD năm 2021:**

**a. Thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:**

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 1 x 20% = 5.140.000
2	TV HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 1 x 20% = 4.380.000
5	TV Ban kiểm soát	21.900.000	21.900.000 x 1 x 15% = 3.285.000

**b. Mức tiền lương kế hoạch của Ban giám đốc, UV HĐQT và Trưởng BKS:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quỹ lương KH theo công văn 6118/TKV-KH
1	Giám đốc	1	24.7	1.3	12	385.32
2	Phó giám đốc	2	21.9	1.3	12	683.28
3	Kế toán trưởng	1	20	1.3	12	312
4	Trưởng BKS	1	22.9	1.3	12	357.24
5	TV HĐQT	1	21.9	1.3	12	341.64
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>				<b>2,079.48</b>

**c. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>561.00</b>	<b>341.64</b>	<b>219.36</b>
	- Chủ tịch HĐQT	1	61.68		61.68
	- Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	157.68		157.68
	- Thành viên HĐQT chuyên trách	1	341.64	341.64	
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>436.08</b>	<b>357.24</b>	<b>78.84</b>
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	357.24	357.24	
	- Thành viên BKS	2	78.84		78.84
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>4</b>	<b>1,380.60</b>	<b>1,380.60</b>	
	- Giám đốc	1	385.32	385.32	
	- Phó giám đốc	2	683.28	683.28	
	- Kế toán trưởng	1	312.00	312.00	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2,377.68</b>	<b>2,079.48</b>	<b>298.20</b>

**d. Phương thức chi trả:**

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**Bảng cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2020**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2020	Ngày 31/12/2019
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>206.085</b>	<b>193.541</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>181.048</b>	<b>171.948</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.288	2.938
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	174.321	155.425
4. Hàng tồn kho	3.862	12.795
5. Tài sản ngắn hạn khác	577	790
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>25.037</b>	<b>21.592</b>
2. Tài sản cố định	24.068	20.979
4. Tài sản dở dang dài hạn		125
5. Tài sản dài hạn khác	969	488
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>206.085</b>	<b>193.541</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>115.228</b>	<b>103.608</b>
1. Nợ ngắn hạn	115.228	103.608
2. Nợ dài hạn	-	-
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>90.857</b>	<b>89.933</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86.000	86.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	414	414
11. Lợi nhuận chưa phân phối	4.443	3.519

**Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV. Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho HĐQT lựa

chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực phù hợp để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020.

**Điều 7.** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2020.

**Điều 8.** Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Ông Lê Quang Bình
- Ông Lê Đức Long
- Ông Nguyễn Vũ Hải
- Ông Nguyễn Danh Tuyên
- Ông Hồ Mạnh Cường

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt
- Bà Vũ Thị Thủy
- Bà Trần Thị Kim Thanh

**Điều 9.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (như đính kèm).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc bổ sung, sửa đổi các nội dung của Điều lệ (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phù hợp với những quy định của Pháp luật trong quá trình hoạt động của Công ty.

**Điều 10.** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV (như đính kèm).

**Điều 11.** Thông qua Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV (như đính kèm).

**Điều 12.** Thông qua Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV (như đính kèm).

**Điều 13. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV năm 2021 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**  
  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**Lê Quang Bình**

